SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHÂN ÁI

Số: 472/TB-BVNA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 20 tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá cung cấp dịch vụ phi tư vấn cho thuê hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện trong 36 tháng

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ

Năm 2023, Bệnh Viện Nhân Ái trực thuộc có nhu cầu cần sử dụng hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện trong thời gian 36 tháng. Để dự toán kinh phí của gói thầu phù hợp với giá cả thị trường, Bệnh viện Nhân Ái kính mời quý đơn vị quan tâm tới gói thầu tham giá chào giá dịch vụ phi tư vấn cung cấp hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện trong thời gian 36 tháng với các yêu cầu cụ thể như sau:

1. **Yêu cầu về hệ thống phần mềm:**

Tham chiếu bảng mô tả đính kèm

2. **Yêu cầu về thiết bị vận hành:**

a. Máy trạm làm việc

Thông số		Số lượng
Bộ vi xử lý	Intel® Core™ i5 12500 Processor	15 bộ
Bo mạch chủ	Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 2 x DDR4 DIMM up to 64 GB Support for Extreme Memory Profile (XMP), VGA & Sound 7.1 Channel & Realtek® GbE LAN onboard, 1 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x D-Sub port, 1 x HDMI port, 4 x USB 3.2 Gen 1 ports, 4 x USB 2.0/1.1 ports, 1 x M.2 2280/2260 PCIe 3.0 x4/x2, 4 x SATA 6Gb/s ports, 1 x TPM header	
Bô nhớ	8GB DDR4 Bus 2666MHz	
Ổ cứng	240Gb SSD	
Màn hình	LED-backlit LCD 23.8", Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD), cổng kết nối: VGA & HDMI	
Vỏ máy và nguồn	mATX with PSU 550W	
Bàn phím	USB Standard	

Chuột	USB Optical Scroll	
Hệ điều hành	Microsoft - Windows Pro 11 bản quyền vĩnh viễn	
Thời gian bảo hành	24 tháng	

b. Máy in

Thông số		Số lượng
Loại máy in	Monochrome Laser Printer	15 bộ
Kích thước	356 mm x 360 mm x 183 mm	
Tốc độ in	Up to 34 / 36 ppm (A4/Letter)	
Loại giấy	Plain Paper, Thin Paper, Recycled Paper,Thick Paper	
Khổ giấy	A4, Letter, A5, A5(Long Edge), A6, Executive, Legal, Folio, Mexico Legal, India Legal	
Sức chứa giấy tối đa	Up to 250 sheets of 80 gam plain paper	
Kết nối	USB 2.0/LAN 10Base-T/100Base-TX	
WIRELESS LAN	- IEEE 802.11b/g/n (Infrastructure/Ad-hoc Mode) - IEEE 802.11g/n (Wi-Fi Direct)	
Màn hình	16 characters × 1 line	
Dung lượng bộ nhớ	64 B	

3. Yêu cầu về khối lượng kết nối hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện:

- Các khoa/phòng/tổ cần triển khai hệ thống quản lý bệnh viện
  + Khoa Cấp cứu
  + Khoa Nội 1
  + Khoa Nội 2
  + Khoa Nội 3
  + Khoa Nội B
  + Khoa Nội C

+ Khoa Nội D
+ Khoa Xét nghiệm
+ Khoa Dinh dưỡng
+ Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
+ Khoa Dược
+ Phòng Tài chính kế toán
+ Phòng Kế hoạch tổng hợp
+ Phòng Tổ chức cán bộ
+ Phòng Hành chính quản trị
+ Phòng Điều dưỡng
+ Tổ Công nghệ thông tin
+ Tổ Quản lý chất lượng

- Kết nối 09 máy xét nghiệm

4. Các yêu cầu về dịch vụ khác:

- Thực hiện sao chép chuyển đổi toàn bộ dữ liệu cũ vào hệ thống mới, đảm bảo tính toàn vẹn dữ liệu.
- Hỗ trợ kỹ thuật 24/7 từ xa
- Hỗ trợ xử lý sự cố onsite trong thời gian 2h khi có yêu cầu
- Thời gian triển khai hệ thống và đưa vào sử dụng: trong vòng 45 ngày

5. Yêu cầu về nội dung báo giá:

- Báo giá bằng tiền dồng Việt nam, giá đã bao gồm thuế VAT, lắp đặt cài đặt, hướng dẫn chuyển giao đưa vào sử dụng, giá đã trừ chiết khấu và các chi phí khác (nếu có).
- Ghi rõ các thời hạn giá trị cụ thể sau:
  + Thời hạn hiệu lực của bảng chào giá
  + Thời gian thực hiện triển khai đưa vào sử dụng
  + Thời gian đáp ứng các hỗ trợ về dịch vụ kỹ thuật
- Bảng chào giá gửi về: địa chỉ Email: bv.nhanai@tphcm.gov.vn

Hoặc Phòng Hành chính Quản trị Bệnh Viện Nhân Ái - xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước ĐT: 02713.717.366

Hạn chót nhận báo giá trước ngày 30 tháng 6 năm 2023.

Trân trọng.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHÂN ÁI

Nguyễn Phi Khanh

YÊU CẦU CHỨC NĂNG PHẦN MỀM QUẢN LÝ BỆNH VIỆN
(HOSPITAL INFORMATION SYSTEM)

MỤC LỤC

1. Giới Thiệu Chung *3*

1.1. Mục đích 3

1.2. Môi trường phát triển và kỹ thuật 3

2. Tính năng phần mềm *3*

2.1. Quản lý tiếp nhận và điều trị bệnh nhân từ các đơn vị xã hội 3

2.2. Phân hệ tiếp nhận và quản lý viện phí: 3

2.3. Phân hệ khám bệnh ngoại trú. 4

2.4. Tiểu phẫu. 5

2.5. Kỹ thuật – Thủ thuật 5

2.6. Phân hệ khám bệnh nội trú. 5

2.7. Phân hệ chăm sóc điều dưỡng. 7

2.8. Quản lý phòng giường. 8

2.9. Phân hệ cận lâm sàng 8

2.10. LIS System 8

2.11. Phân hệ phòng mổ 9

2.12. Phân hệ quản lý dược. 9

2.13. Phân hệ quầy thuốc. 10

2.14. Bảo hiểm y tế. 11

2.15. Phân hệ quản lý tài sản cố định. 11

2.16. Chấm công. 11

2.17. Báo cáo hỗ trợ marketing. 11

2.18. Quản trị hệ thống 11

3. Sơ đồ quản lý tổng thể bệnh viện *12*

4. Sơ đồ khám bệnh ngoại trú, tiếp nhận và thu phí *13*

5. Sơ đồ khám bệnh *14*

6. Sơ đồ nội trú *15*

7. Sơ đồ quản lý dược *15*

1. Yêu cầu chung

1.1. Mục đích

• Hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin đã trở thành một yêu cầu cấp bách nhằm nâng cao chất lượng trong công tác quản lý Bệnh Viện, việc xây dựng phần mềm quản lý bênh viện sẽ góp phần thúc đẩy Bệnh Viện phát triển toàn diện, từng bước đáp ứng yêu cầu về khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

1.2. Môi trường phát triển và kỹ thuật

Ngôn ngữ lập trình: Java/strust.
Cơ sở dữ liệu: Mysql.
Server: Window hoặc Linux.

2. Tính năng phần mềm

2.1. Quản lý tiếp nhận và điều trị bệnh nhân từ các đơn vị xã hội

- Danh mục các đơn vị xã hội.
- Tiếp nhận bệnh nhân theo các đơn vị xã hội
- Lịch sử khám chữa bệnh trước khi đến bệnh viện.
- Lịch sử tiếp nhận của bệnh nhân từ các đơn vị xã hội.
- Lịch sử chuyển đổi bệnh nhân giữa các đơn vị xã hội.
- Báo cáo xác minh danh sách bệnh nhân gửi các đơn vị xã hội .
- Tính được chi phí phát sinh hàng tháng theo từng đơn vị xã hội tại từng thời điểm (Phí dịch vụ, phòng giường, chế độ ăn, thuốc, …)
- Báo cáo tổng hợp cho các đơn vị xã hội
- Báo cáo chi tiết cho các đơn vị xã hội
- Cảnh báo tương tác thuốc đặc thù cho các đối tượng xã hội: bệnh xã hội và nghiện.

2.2. Phân hệ tiếp nhận và quản lý viện phí:

- Tạo hồ sơ bệnh nhân mới.
- In thẻ bệnh nhân/ Chụp hình của bệnh nhân
- Đăng ký bệnh nhân khám.
- Tiếp nhận bệnh nhân.
- Thu phí bệnh nhân.
- Hoàn phí.
- Tạm ứng.
- Quản lý chi phí khám chữa bệnh của bệnh nhân khi khám ở bệnh viện khác.
- Quyết toán BHYT ngoại trú
- Quyết toán viện phí nội trú.
    + Mẫu bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu của BYT (mẫu ban hành theo QĐ 6556/BYT ngày 30/10/2018)

+ Bảng thống kê chi tiết chi phí khám chữa bệnh
+ Bảng thống kê tổng hợp chi phí khám chữa bệnh

- Cập nhật BHYT
- Danh mục phân hệ tiếp nhận và thu phí.
  + Nhóm dịch vụ
  + Dịch vụ
  + Nghề nghiệp
  + Tỉnh thành
  + Quận huyện
  + Bác sĩ ngoài bệnh viện
- Báo cáo thống kê
  + TK chi tiết hóa đơn
  + TK doanh thu theo nhân viên
  + Thống kê bệnh nhân khám
  + Thống kê chỉ định dịch vụ
  + Thống kê tổng doanh thu dịch vụ
  + Thống kê tồn kho dược
  + Thống kê BHYT

2.3. Phân hệ khám bệnh ngoại trú.

- Phiếu khám ngoại trú.
- Danh sách bệnh nhân chờ, bệnh nhân thực chờ, chờ đọc kết quả.
- Chỉ định nhập viện.
- Chỉ định dịch vụ.
- Kê toa
  + Kê thuốc theo gợi ý tồn kho.
  + Có cảnh báo tương tác thuốc.
  + Cảnh báo toa trùng thành phần
  + Cảnh báo bệnh nhân di ứng thuốc
- Giới thiệu khám chuyên khoa.
- Kết quả hình ảnh do bệnh nhân mang theo.
- Xem tất cả kết quả hình ảnh.
- Tiểu phẫu.
- Điều dưỡng ngoại trú.
  + Sinh hiệu ngoại trú.
  + Giới thiệu khám chuyên khoa.
  + Nhập Kết quả hình ảnh.
- Kho thuốc ngoại trú.
  + Đề nghị xuất thuốc.
  + Trả thuốc.
- Chi phí sau khám bệnh.
- Khai báo vật tư tiêu hao.

- Báo cáo thống kê.
    + Thống kê thuốc hết hạn.
    + Thống kê xuất nhập tồn kho.
    + Thống kê nhập kho tổng hợp.
    + Thống kê trả thuốc.
    + Thống kê thuốc bán theo bệnh nhân.
    + Thống kê chi phí khác.
- Danh mục.
    + Lịch công tác.
    + Phương pháp tiểu phẫu, thủ thuật.
    + Chi phí phương pháp tiểu phẫu, thủ thuật.
    + Tên chi phí tiểu phẫu.
    + Thủ thuật.
    + Chi phí khác.
    + Miễn giảm thẻ vip cho chi phí khác.
    + Phương pháp vô cảm.
    + Tư thế tiểu phẫu.
    + Chương ICD 10.
    + Nhóm ICD 10.
    + ICD 10.
    + Chức danh phẫu thuật.

2.4. Tiểu phẫu.

- Duyệt tiểu phẫu.
- Tường trình tiểu phẫu.
- Chi phí sau thực hiện.
- Danh sách tiểu phẫu.
- Kho thuốc tiểu phẫu.
- Quản lý vật tư tiêu hao
- Chấm công thực hiện cho bác sỹ/ Kỹ thuật viên/ Điều dưỡng

2.5. Kỹ thuật – Thủ thuật

- Ekip thủ thuật.
- Tường trình thủ thuật.
- Chi phí sau thực hiện.
- Kho thuốc.
- Quản lý vật tư tiêu hao
- Chấm công thực hiện cho bác sỹ/ Kỹ thuật viên/ Điều dưỡng

2.6. Phân hệ khám bệnh nội trú.

- Phiếu khám nội trú.
    + Thông tin phòng giường.

+ Sinh hiệu nội trú.
+ Biểu đồ sinh hiệu.
+ Chi tiết chẩn đoán.
+ Điều trị.
    - Chỉ định dịch vụ.
    - Kê toa.
    - Truyền dịch (Quản lý thuốc dịch truyền, Quản lý thuốc pha chung dịch truyền).
    - Truyền máu.
    - Hội chẩn.
    - Phẫu thuật.
    - Giới thiệu khám chuyên khoa.
    - Chuyển khoa.
    - Chuyển viện.
    - Xuất viện.
    - Chế độ ăn
    - Y lệnh khác
    - Tiểu sử điều trị.
    - Báo cáo điều dưỡng thực hiện.
    - Tổng kết thuốc.
    - Xem được lịch sử chuyển khoa
    - Xem nhanh thời gian kê toa.
    - In tờ điều trị.
    - Bác sĩ có thể quản lý thực hiện y lệnh của điều dưỡng.
    - Khi xuất viện, tử vong phải in được các biểu mẫu liên quan (Giấy xuất viện, Biên bản trích lục tử vong, Giấy báo tử vong, Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tư vong theo QĐ 1921.BYT.2022, …)
    - Quản lý hội chẩn, khi có kết quả hội chẩn thì bác sỹ có thể xem được kết quả trên phần mềm.
    - Xem được danh sách hiện diện của bệnh nhân

- Hồ Sơ Bệnh Án.

  Tổng kết bệnh án của bệnh nhân, cho phép xem chi tiết tất cả các thông tin nội trú của bệnh nhân như:

  + Sinh hiệu.
  + Kết quả xét nghiệm.
  + Kết quả siêu âm.
  + Kết quả X-Quang.
  + Kết quả nội soi.
  + Kết quả MRI- CITI.
  + Kết quả điện cơ.
  + Kết quả điện tâm đồ.
  + Kết quả hội chẩn.

+ Kết quả phẫu thuật.
+ Điều trị của bác sĩ.
+ Chăm sóc và điều dưỡng.
+ Tổng kết thuốc.
+ Tổng kết truyền dịch.
+ Tổng kết truyền máu.
+ In hồ sơ bệnh án.

- Hội Chẩn.
- Lịch phẫu thuật của khoa.
- Lịch phẫu thuật.
- Báo cáo nội trú.
- In phiếu khám nội trú.
- Danh mục.
  + Y lệnh.
  + Thư mời hội chẩn.
  + Ký hiệu hình ảnh toa thuốc.
  + Miễn giảm thẻ vip cho máu.
- Cho phép bác sĩ thay đổi khoa để trực buổi tối (bác sĩ trực nhiều khoa, chỉ sử dụng một tài khoản).

2.7. Phân hệ chăm sóc điều dưỡng.

- Chỉ định điều trị của bác sĩ.

  Danh sách các chỉ định đã và chưa thực hiện của bác sĩ, giúp điều dưỡng có thể thống kê được những chỉ định nào chưa thực hiện và đã thực hiện trong ngày.
- Chăm sóc điều dưỡng.

  Hỗ trợ cho việc báo cáo tình trạng bệnh nhân cũng như báo cáo y lệnh cho điều dưỡng:
  + Báo cáo tình trạng bệnh nhân.
  + Tình trạng chăm sóc.
  + Tình trạng cho uống thuốc.
  + Tình trạng truyền dịch.
  + Tình trạng truyền máu.
  + Chuẩn bị phẫu thuật.
  + Chỉ định dịch vụ của bác sĩ.
  + Làm thủ tục xuất viện.
  + Khai báo chi phí sử dụng y dụng cụ, thuốc, dịch truyền, máu và các chi phí khác.
- In phiếu chăm sóc.
- In cardex.
- Lịch điều dưỡng.
- Sinh hiệu nội trú.
- Tổng kết thuốc.

Việc tổng kết thuốc là rất quan trọng, mỗi ngày điều dưỡng sẽ tổng kết thuốc mà bác sĩ đã cho trong ngày sau đó đề xuất xuất thuốc tại quầy dược.

- Kho thuốc nội trú
  + Đề xuất thuốc.
  + Khai báo thuốc đã sử dụng.
  + Trả thuốc.
  + Thống kê tổng kết thuốc.
  + Báo cáo xuất nhập tồn kho thuốc.
  + Báo cáo hạn sử dụng thuốc.
  + Báo cáo thuốc bán theo bệnh nhân.
  + Thống kê tồn kho.
  + Thống kê hạn sử dụng thuốc.
  + Thống kê chi phí khác ngoài thuốc.

2.8. Quản lý phòng giường.

Quản lý phòng hoặc giường bệnh nhân đang điều trị, cho phép theo dõi đổi phòng của bệnh nhân, …

- Thêm bệnh nhân vào phòng, giường.
- Chuyển bệnh nhân.
- Danh mục:
  - Phòng.
  - Giường.
  - Chi Phí Cho Phòng Giường.

2.9. Phân hệ cận lâm sàng

- Chức năng hỗ trợ ra các chỉ định cận lâm sàng.
- Lưu trữ và trả kết quả xét nghiệm Huyết học – Sinh hóa. Hỗ trợ lấy kết quả tự động hầu hết các máy xét nghiệm hiện nay.
- Lưu trữ và trả kết quả XQuang. Hỗ trợ lấy kết quả hình ảnh tự động.
- Lưu trữ và trả kết quả Siêu âm. Hỗ trợ capture hình ảnh siêu âm ngay trên phần mềm.
- Lưu trữ và trả kết quả Điện tim.
- Lưu trữ và trả kết quả Điện tâm đồ.
- Lưu trữ và trả kết quả Nội soi. Hỗ trợ capture hình ảnh nội soi ngay trên phần mềm.
- Lưu trữ và trả kết quả Điện Cơ.
- Lưu trữ và trả kết quả Loãng xương. Hỗ trợ lấy kết quả hình ảnh tự động.
- Lưu trữ và trả kết quả MRI-Citi. Hỗ trợ lấy kết quả hình ảnh tự động.
- Trả kết quả cận lâm sàng.

2.10. LIS System

Hệ thống quản lý lấy kết quả tự động từ các máy xét nghiệm, hỗ trợ hầu hết các máy trên thị trường hiện nay như:

+ Erba Lyte CaPlus
+ MICROS 60
+ Erba XL 600

2.11. Phân hệ phòng mổ

Quản lý và lưu trữ thông tin ca mổ, lên lịch mổ, phân công mổ, chi tiết như sau:

- Duyệt phẫu thuật
- Lịch phẫu thuật.

Quản lý chi tiết và phân công lên lịch phẫu thuật cho tất cả các khoa trong bệnh viện.

- Ê kíp phẫu thuật.
  Phân công nhân sự và bác sĩ cho ca phẫu thuật.
- Tường trình phẫu thuật.
- Điều trị sau phẫu thuật.
- Phiếu gây mê.
- Phiếu tiền mê.
- Danh mục:
  + Nhóm phương pháp phẫu thuật.
  + Phương pháp phẫu thuật chi tiết.
  + Chi phí phương pháp phẫu thuật.
  + Chi phí phẫu thuật.
  + Chức danh phẫu thuật.
  + Phòng phẫu thuật.
  + Mẫu tường trình phẫu thuật.
  + Mẫu tường trình gây mê.
  + Miễn giảm thẻ vip cho chi phí phẫu thuật.
  + Phương pháp vô cảm.
  + Tư thế phẩu thuật.

2.12. Phân hệ quản lý dược.

Phân hệ dược phẩm được xây dựng nhằm quản lý chặt chẽ, chính xác các nghiệp vụ nhập xuất tồn dược phẩm (thuốc/hóa chất/vật tư y tế) trong toàn bệnh viện trên cơ sở phân cấp trách nhiệm rõ ràng cho các khoa phòng liên quan trong quản lý giữa tài chính và hàng hóa, đảm bảo việc thu đúng, thu đủ tiền thuốc để luân chuyển quay vòng nhanh phục vụ bệnh nhân.

Chương trình có thể quản một số lượng kho không giới hạn, kể cả nhập xuất tồn tất cả các tủ thuốc trực tại tất cả các khoa. BGĐ, phòng kế toán và khoa dược có thể theo dõi chặt chẽ dược từ lúc lập dự trù cho đến khi làm đơn đặt hàng, nhập kho chính, xuất sang kho lẻ, xuất xuống khoa hay tủ thuốc trực, xuất cho bệnh nhân hay bán thuốc tại quầy... Chương trình rất mềm dẻo, có thể tăng giảm kho, khoa phòng mà không cần phải chỉnh sửa chương trình.

Các chức năng chính của phân hệ:

- Quản lý được nguồn thuốc của bệnh viện (Thuốc ngân sách, ngoài ngân sách)
- Dự trù dược sử dụng trong toàn bệnh viện.

- Nhập dược vào kho chính từ nhà cung cấp.
- Hoàn trả lại nhà cung cấp một số dược phẩm không đạt yêu cầu.
- Phiếu lĩnh dược của các khoa và kho lẻ.
- Xuất dược cho quầy thuốc.
- Xuất dược cho khoa ngoại trú.
- Xuất dược cho khoa nội trú.
- Trả thuốc tại quầy.
- Trả thuốc tại các khoa ngoại trú.
- Trả thuốc tại các khoa nội trú.
- Thanh lý dược phẩm.
- Điều chỉnh tăng/giảm sau kiểm kê.
- Cảnh báo dược phẩm sắp hết hạn sử dụng.

2.13. Phân hệ quầy thuốc.

Phân hệ được xây dựng nhằm quản lý chặt chẽ các quầy thuốc bán lẻ tại bệnh viện, quầy thuốc được xem như 1 đơn vị quản lý thuốc nhưng không cho phép quầy thuốc tự nhập thuốc từ các nguồn khác, chỉ có thể đề xuất thuốc từ kho dược, việc này giúp kho dược và bệnh viện quản lý chặt chẽ hơn việc nhập thuốc và doanh thu của các quầy thuốc.

Các chức năng chính của phân hệ:

- Quản lý nguồn thuốc ngân sách, ngoài ngân sách.
- Kho chẵn sẽ xuất thuốc cho nhà thuốc và kho lẽ.
- Quản lý thuốc chia liều
- Quản lý toa thuốc tủ trực
- Kho chẵn có thể xem được tồn kho toàn bệnh viện.
- Báo cáo theo mẫu của bệnh viện và BYT
- Quản lý dự trù thuốc ở kho lẽ, khoa phòng.
- Có chức năng duyệt xuất, xuất bù.
- Quản lý thuốc theo dõi đặc biệt
- Xuất báo cáo các thuốc theo dõi đặc biệt theo Thông tư số 20/2017/TT-BYT
- Tạo hóa đơn bán thuốc
- Thu tiền thuốc
- Giao thuốc
- Duyệt hoàn phí
- Trả tiền hoàn phí
- Đề nghị xuất thuốc
- Trả thuốc
- Thống kê báo cáo
  + Thống kê tổng doanh thu.
  + Thống kê chi tiết hóa đơn.
  + Thống kê thuốc hết hạn.
  + Thống kê xuất nhập tồn kho.
  + Thống kê nhập kho tổng hợp.
  + Thống kê chi tiết nhập kho.

+ Thống kê lãi lỗ.
+ Thống kê trả thuốc.
+ Thống kê thuốc bán theo bệnh nhân.

2.14. Bảo hiểm y tế.

- Quản lý bảo hiểm y tế
- Tiếp nhận bệnh nhân BHYT
- In báo cáo BHYT theo đúng mẫu BHYT yêu cầu

2.15. Phân hệ quản lý tài sản cố định.

- Cập nhật tài sản cố định
- Khai báo giảm tài sản
- Khai báo thôi khấu hao
- Điều chỉnh giá trị tài sản
- Điều chuyển bộ phận sử dụng
- Cập nhật sản lượng
- Khai báo hệ số phân bổ
- Tính khấu hao
- Điều chỉnh khấu hao
- Tạo bút toán khấu hao tài sản cố định
- Báo cáo tài sản cố định

2.16. Chấm công.

- Định nghĩa tỉ lệ chấm công cho các đối tượng: bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên...
- Định nghĩa tỉ lệ chấm công phẫu thuật.
- In bản chấm công cho bác sĩ, nhân viên…

2.17. Báo cáo hỗ trợ marketing.

- Danh sách bệnh nhân khám
- Danh sách bệnh nhân tái khám
- Danh sách sinh nhật bệnh nhân

2.18. Quản trị hệ thống

- Tạo người dùng hệ thống
- Phân quyền người dùng
- Định nghĩa dữ liệu các phòng ban
- Khởi tạo dữ liệu ban đầu
- Các tính năng khác.

3. Sơ đồ quản lý tổng thể bệnh viện

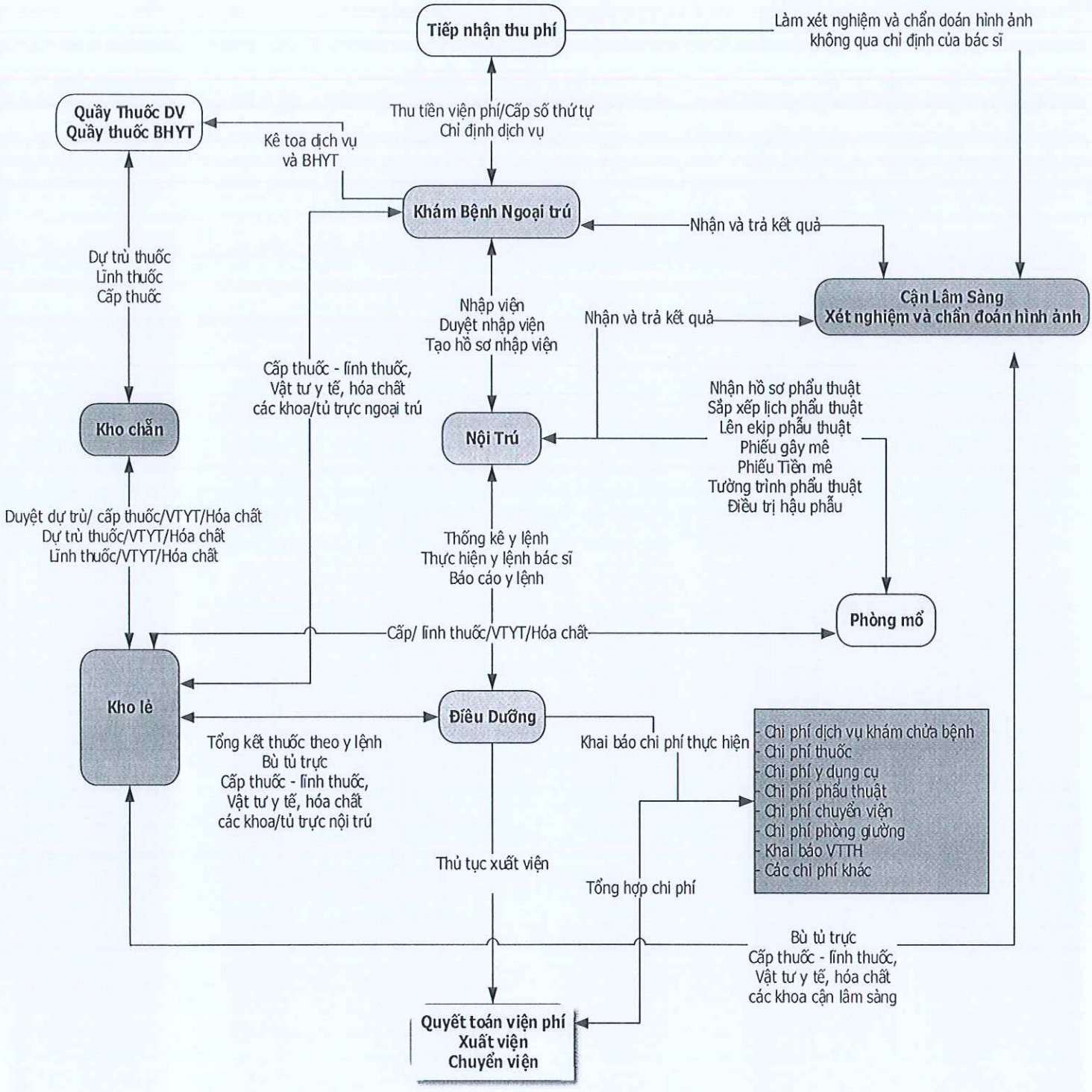

4. Sơ đồ khám bệnh ngoại trú, tiếp nhận và thu phí

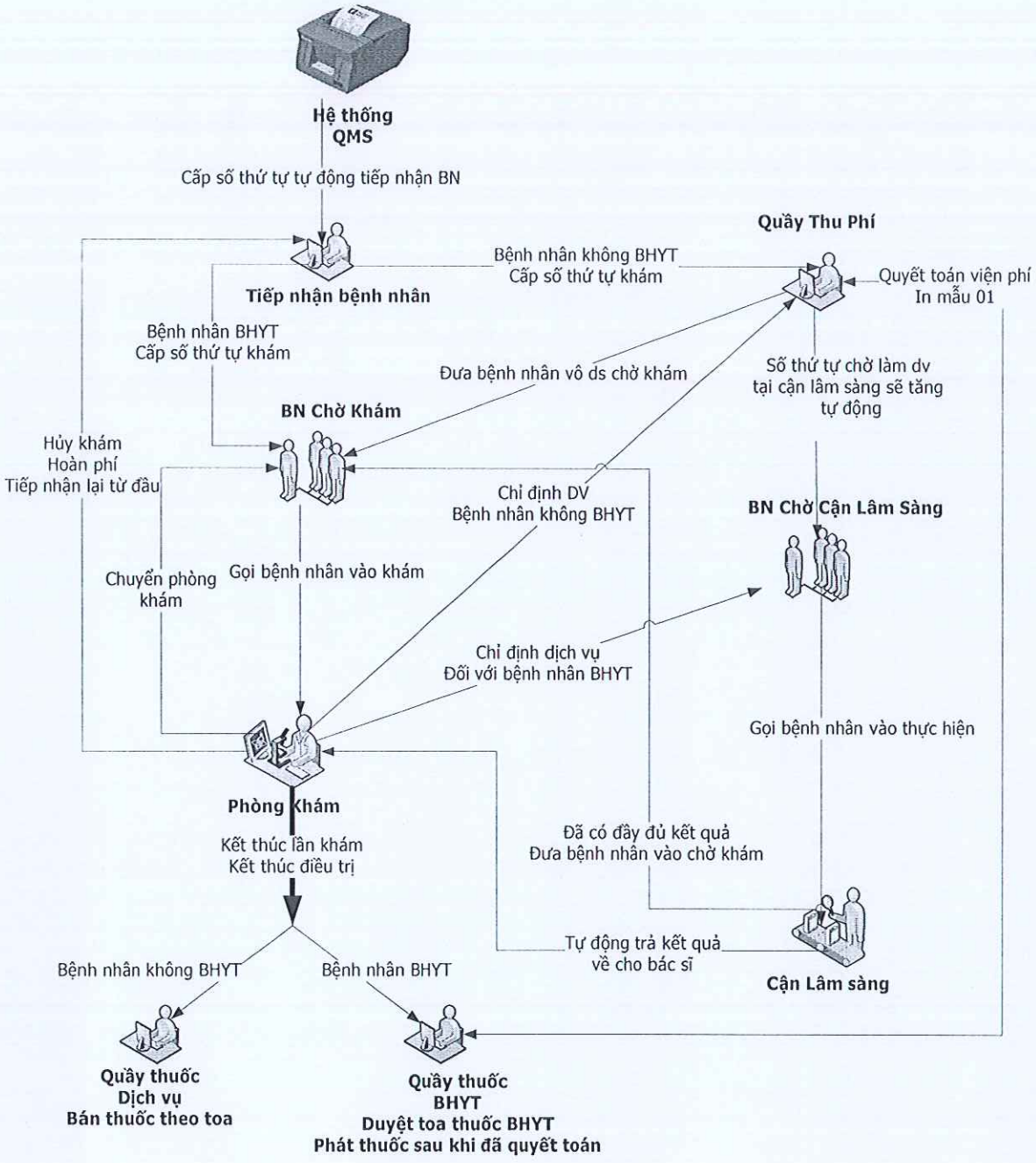

5. Sơ đồ khám bệnh

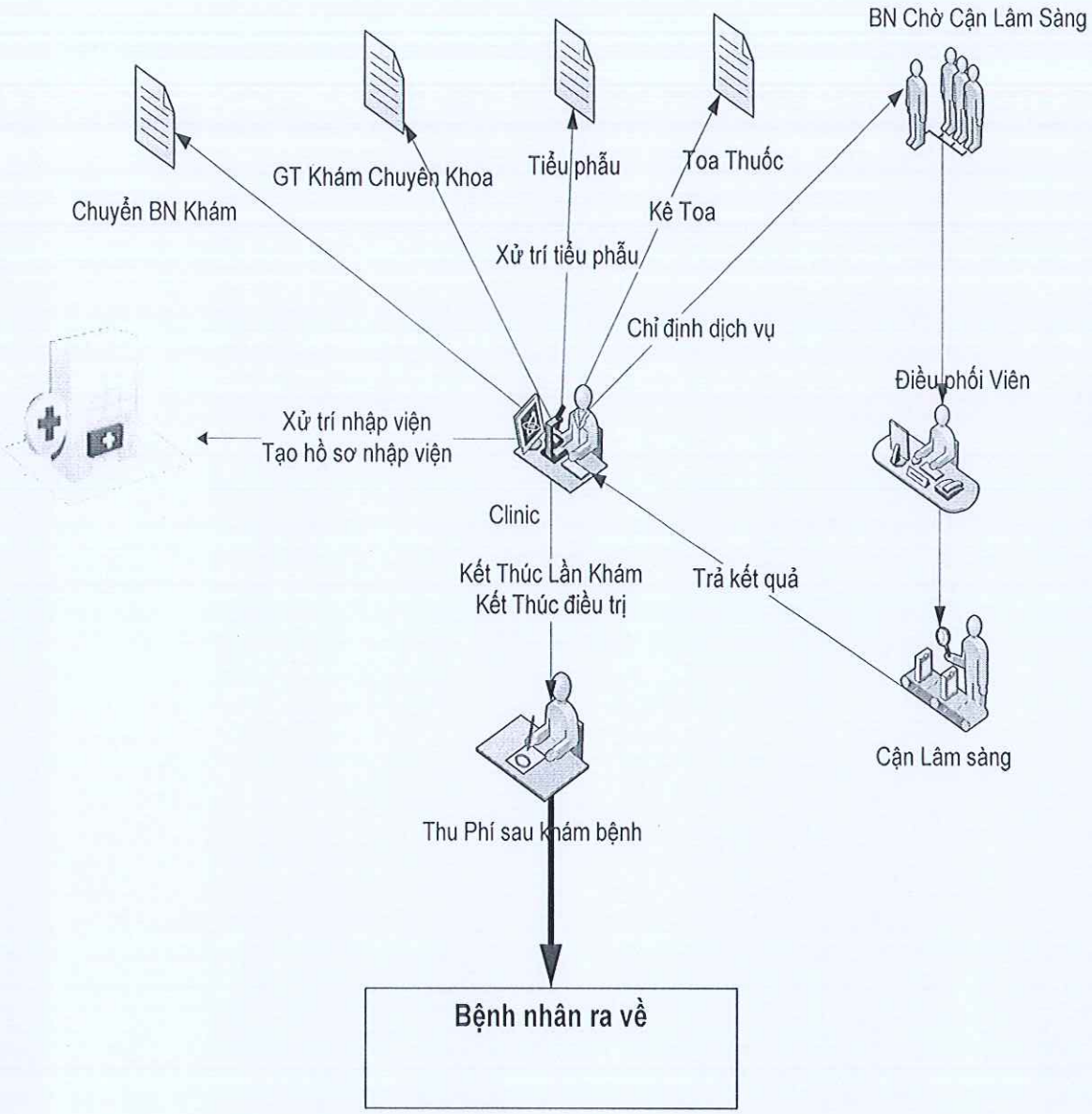

6. Sơ đồ nội trú

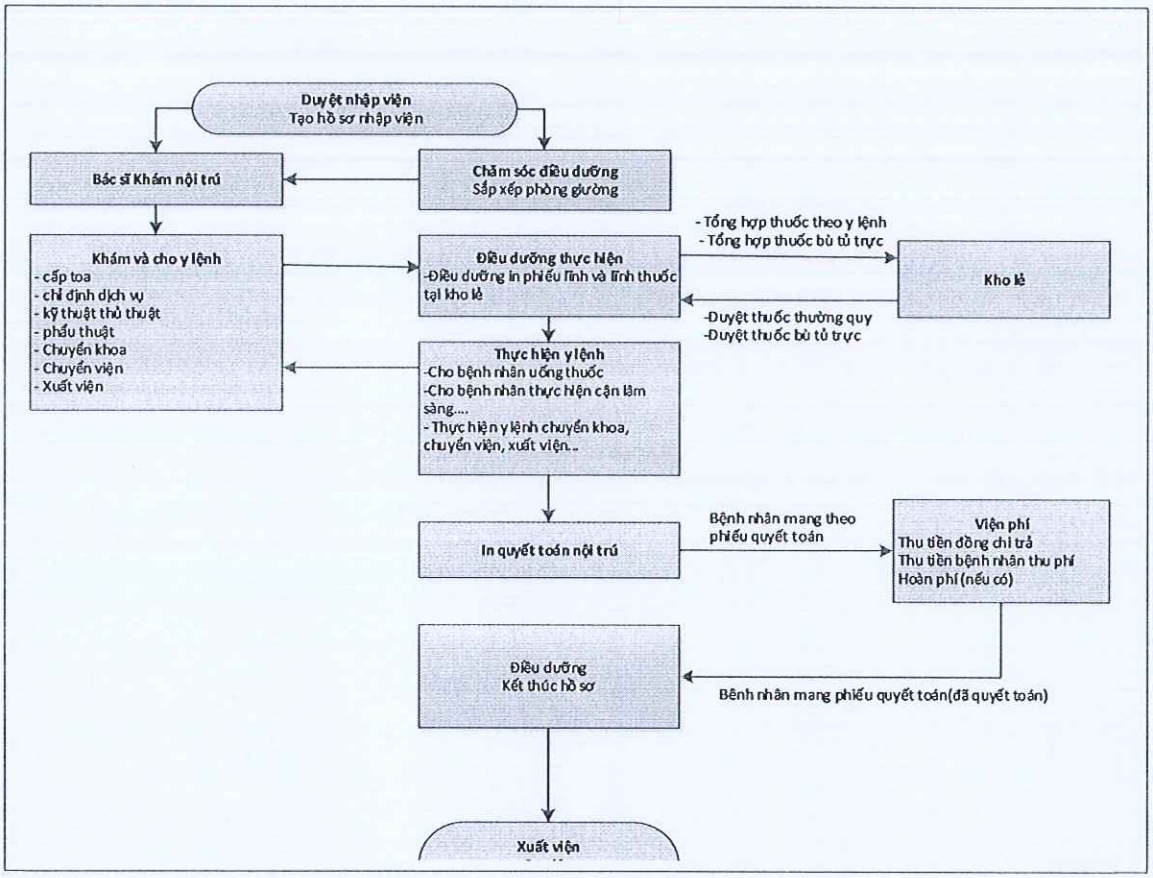

7. Sơ đồ quản lý dược

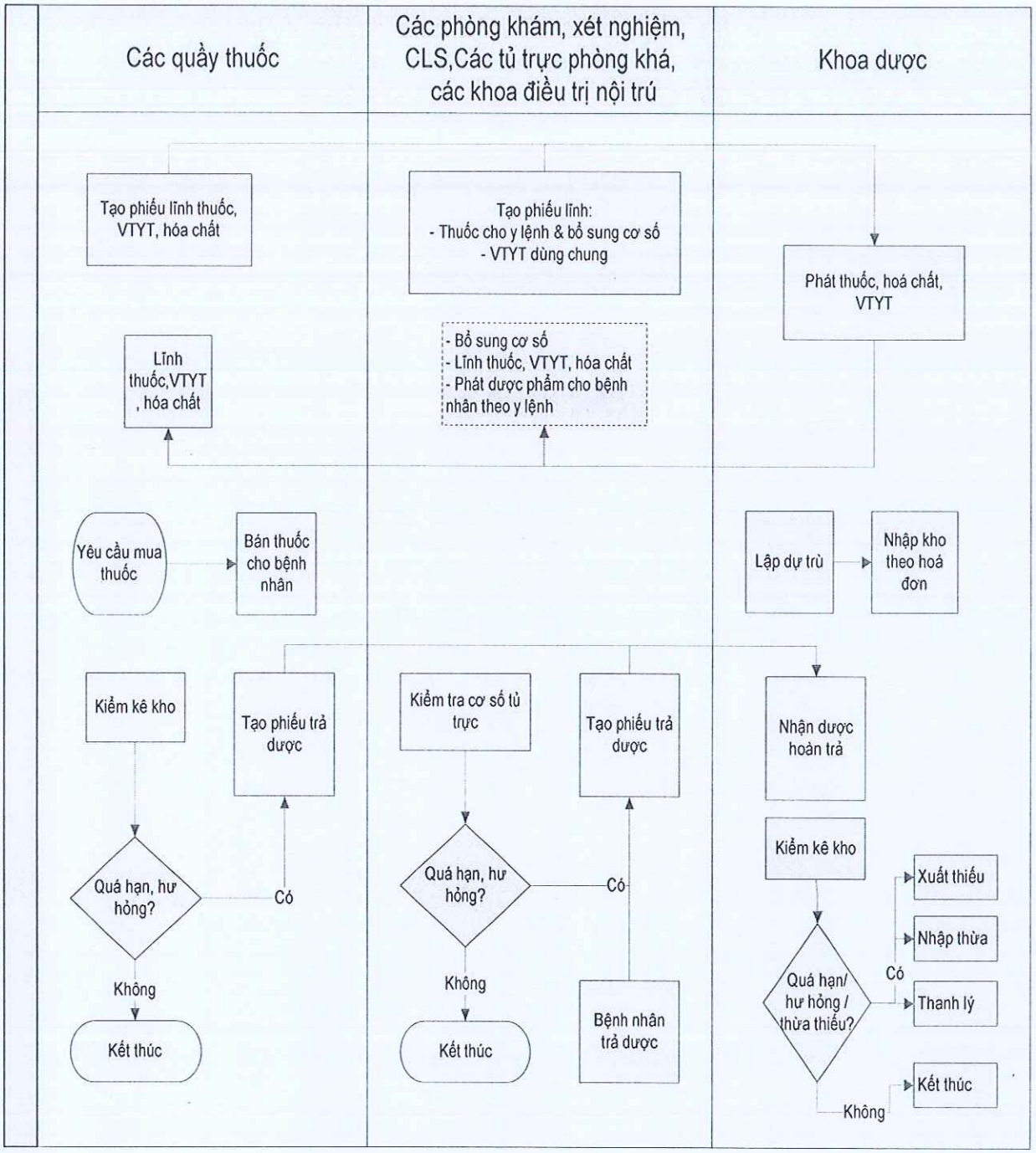
Các quầy thuốc
Các phòng khám, xét nghiệm, CLS,Các tủ trực phòng khá, các khoa điều trị nội trú
Khoa dược
Tạo phiếu lĩnh thuốc, VTYT, hóa chất
Tạo phiếu lĩnh:
- Thuốc cho y lệnh & bổ sung cơ số
- VTYT dùng chung
Phát thuốc, hoá chất, VTYT
Lĩnh thuốc,VTYT , hóa chất
- Bổ sung cơ số
- Lĩnh thuốc, VTYT, hóa chất
- Phát dược phẩm cho bệnh nhân theo y lệnh
Yêu cầu mua thuốc
Bán thuốc cho bệnh nhân
Lập dự trù
Nhập kho theo hoá đơn
Kiểm kê kho
Tạo phiếu trả dược
Kiểm tra cơ số tủ trực
Tạo phiếu trả dược
Nhận dược hoàn trả
Kiểm kê kho
Quá hạn, hư hỏng?
Có
Không
Kết thúc
Quá hạn, hư hỏng?
Có
Không
Kết thúc
Bệnh nhân trả dược
Xuất thiếu
Nhập thừa
Thanh lý
Quá hạn/ hư hỏng / thừa thiếu?
Có
Không
Kết thúc

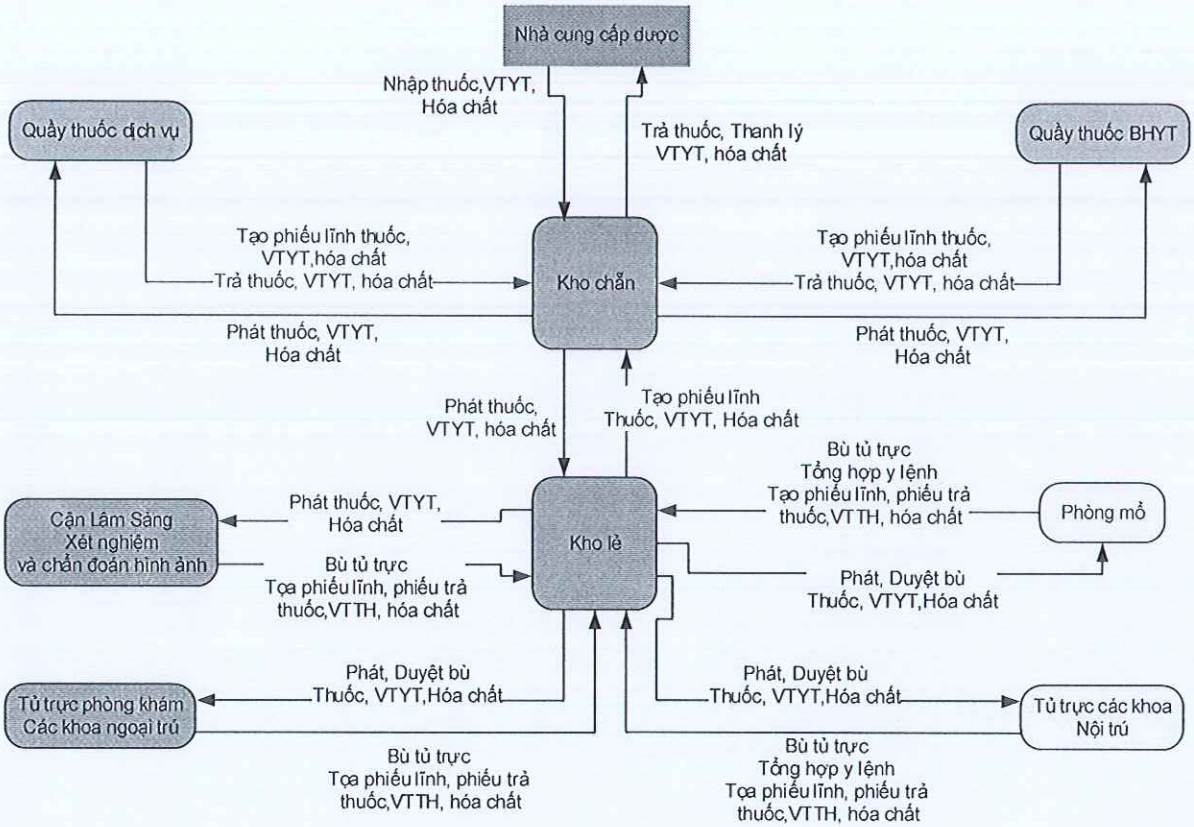
Nhà cung cấp dược
Nhập thuốc,VTYT, Hóa chất
Trả thuốc, Thanh lý VTYT, hóa chất
Quầy thuốc dịch vụ
Quầy thuốc BHYT
Tạo phiếu lĩnh thuốc, VTYT,hóa chất
Trả thuốc, VTYT, hóa chất
Kho chẵn
Tạo phiếu lĩnh thuốc, VTYT,hóa chất
Trả thuốc, VTYT, hóa chất
Phát thuốc, VTYT, Hóa chất
Phát thuốc, VTYT, Hóa chất
Phát thuốc, VTYT, hóa chất
Tạo phiếu lĩnh Thuốc, VTYT, Hóa chất
Bù tủ trực Tổng hợp y lệnh Tạo phiếu lĩnh, phiếu trả thuốc,VTTH, hóa chất
Phòng mổ
Cận Lâm Sàng Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh
Phát thuốc, VTYT, Hóa chất
Bù tủ trực Tọa phiếu lĩnh, phiếu trả thuốc,VTTH, hóa chất
Kho lẻ
Phát, Duyệt bù Thuốc, VTYT,Hóa chất
Phát, Duyệt bù Thuốc, VTYT,Hóa chất
Tủ trực phòng khám Các khoa ngoại trú
Phát, Duyệt bù Thuốc, VTYT,Hóa chất
Tủ trực các khoa Nội trú
Bù tủ trực Tọa phiếu lĩnh, phiếu trả thuốc,VTTH, hóa chất
Bù tủ trực Tổng hợp y lệnh Tọa phiếu lĩnh, phiếu trả thuốc,VTTH, hóa chất